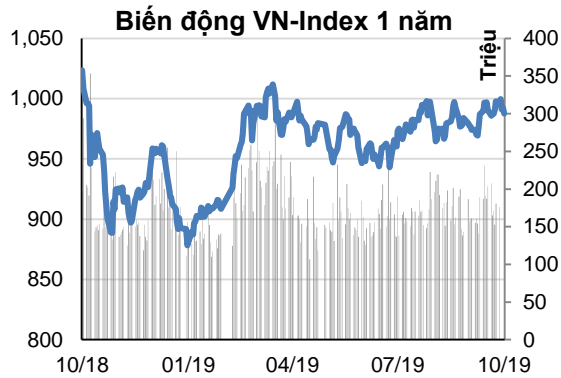


## Biến động thị trường

	04/10	1T (%)	3T (%)
<b>VN Index</b>	987.59	1.0%	1.5%
<b>GTGD</b>	4,359	(Tỷ đồng)	
<b>Khối ngoại mua ròng</b>	-266	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

## Trái phiếu và Hàng hóa

	04/10	1T	3T
<b>Lãi suất TPCP 1 năm</b>	2.80%	2.79%	3.23%
<b>Lãi suất TPCP 3 năm</b>	2.89%	3.01%	3.57%
<b>Lãi suất TPCP 10 năm</b>	4.02%	4.15%	4.67%
<b>Dầu WTI (USD/thùng)</b>	52.65	56.26	57.34
<b>Vàng (USD/oz)</b>	1,509	1,537	1,415



### Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585  
(Ext: 1464)  
hie.u.ttm@kisvn.vn  
www.kisvn.vn

## Áp lực bán trên nhóm dầu khí

Thị trường chứng khoán Việt Nam quay lại giai đoạn điều chỉnh với áp lực bán trong phiên ATC. Chỉ số VN-Index điều chỉnh 0.49%, đóng cửa ở mức 987.59 điểm, trong khi chỉ số HNX-Index đóng cửa gần như không đổi. Khối lượng giao dịch được cải thiện đạt 205 triệu cổ phiếu khớp lệnh, tương đương 4,359 tỷ đồng giá trị.

Độ rộng thị trường tiêu cực với 129 mã tăng so với 157 mã giảm trên sàn HSX. Chỉ số VN30-Index và VNMid-Index giảm 0.71% và 0.30%, nhưng VNSmall-Index lại tăng 0.29%.

Dầu khí có diễn biến tiêu cực với áp lực bán trên các mã GAS (-1.5%), PVD (-2.9%), PVS (-1.6%), PLX (-3.3%) và PVT (-3.2%).

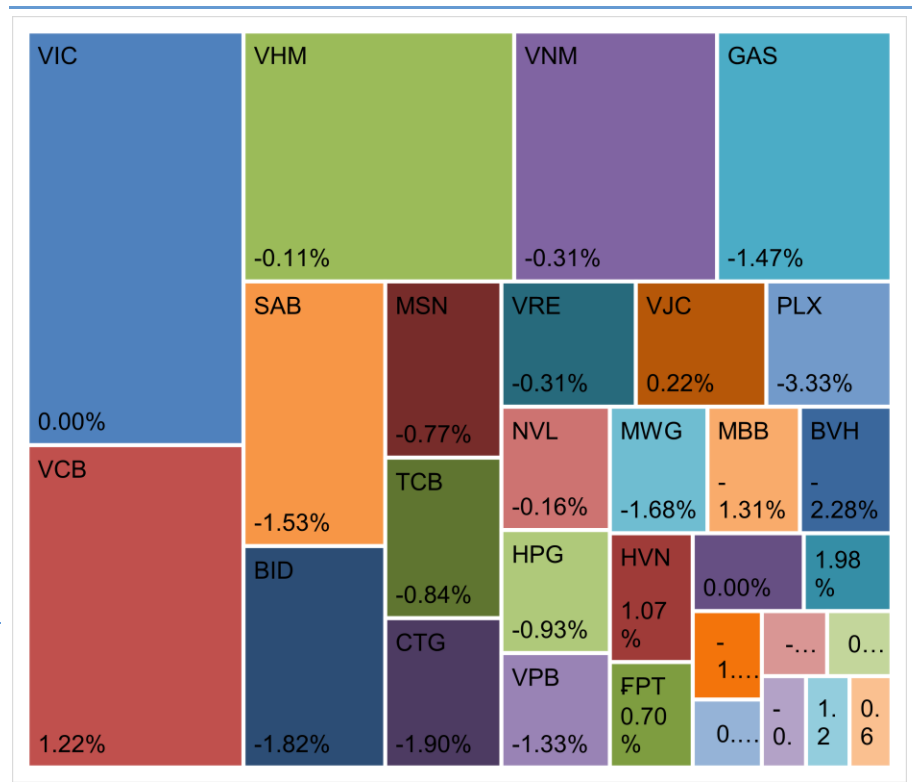
Trong khi đó, cổ phiếu ngân hàng cũng điều chỉnh hơn 1%, với tâm điểm là các mã CTG, BID, HDB, MBB, STB và VPB.

Thêm vào, một số cổ phiếu trong rổ VN30 như BVH, CTD, FPT, GMD, HDB, HPG, MSN, MWG, PNJ, REE, SAB và SSI có mức giảm hơn chỉ số chung.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 266 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này bán mạnh các mã LIX, HPG và VRE với giá trị lần lượt là 69 tỷ đồng, 46 tỷ đồng và 31 tỷ đồng. Về phía mua, VCB, CII và VIC đứng đầu danh sách.

Áp lực bán vẫn còn trên các cổ phiếu vốn hóa lớn, điều này hàm ý về rủi ro điều chỉnh vẫn duy trì trong ngắn hạn. Vì thế, các nhà đầu tư nên đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu tiếp theo.

## Bản đồ giao dịch



# Thống kê thị trường

## SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	987.59	-4.86	-0.5%	SL CP tăng giá	129
KLGD ('000 cổ phiếu)	205,009	11,997	6.2%	SL CP giảm giá	157
GTGD (tỷ VND)	4,359	-383	-8.1%	SL CP không đổi	92

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	83,000	1,000	1.09
POW	12,850	250	0.17
HVN	33,150	350	0.15
CII	24,450	1,450	0.12
DPM	14,150	700	0.08

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
GAS	100,500	-1,500	-0.847
PLX	58,000	-2,000	-0.763
SAB	258,000	-4,000	-0.756
BID	40,500	-750	-0.756
CTG	20,600	-400	-0.439

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	26,000	21.24	546.2
VPB	22,300	5.30	119.4
MBB	22,650	4.86	110.7
VRE	31,900	3.29	105.5
HPG	21,350	4.78	102.5

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Công nghiệp	0.1%	0.10
Nguyên vật liệu	0.0%	0.00

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-3.1%	-0.87
Y Tế	-1.1%	-0.10
Dịch vụ tiện ích	-0.8%	-0.68
TD thiết yếu	-0.6%	-1.13
CNTT	-0.6%	-0.08

## SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	105.16	-0.05	0.0%	SL CP tăng giá	116
KLGD ('000 cổ phiếu)	24,036	2,924	13.9%	SL CP giảm giá	65
GTGD (tỷ VND)	346	43	14.1%	SL CP không đổi	186

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
NVB	8,600	300	0.12
DGC	27,300	600	0.05
HHC	124,500	4,600	0.04
NTP	39,000	1,100	0.03
PVX	1,300	100	0.02

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	6,500	-100	-0.11
PVS	18,900	-300	-0.08
VCS	106,100	-1,700	-0.06
MBG	32,200	-1,600	-0.03
INN	33,000	-2,000	-0.03

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
TNG	18,400	2.50	46.2
PVS	18,900	2.29	43.8
ACB	23,600	1.58	37.3
VCS	106,100	0.24	26.0
C69	28,700	0.70	19.3

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD thiết yếu	2.3%	0.11
TD không thiết yếu	1.2%	0.02
Dịch vụ tiện ích	0.1%	0.00

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	-1.0%	-0.03
Nguyên vật liệu	-0.8%	-0.04
Năng lượng	-0.7%	-0.07

# Giao dịch khối ngoại

## HOSE

### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCB	83,000	30.4	16.7	13.7
CII	24,450	11.5	1.4	10.1
VIC	118,000	23.9	15.2	8.7
BMP	53,200	7.5	0.1	7.4
PLX	58,000	8.5	1.4	7.1

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
LIX	41,000	0.0	69.8	-69.8
HPG	21,350	2.7	49.4	-46.7
VRE	31,900	64.5	96.1	-31.6
VNM	128,600	14.1	33.8	-19.6
VJC	137,600	4.9	22.4	-17.5

## HNX

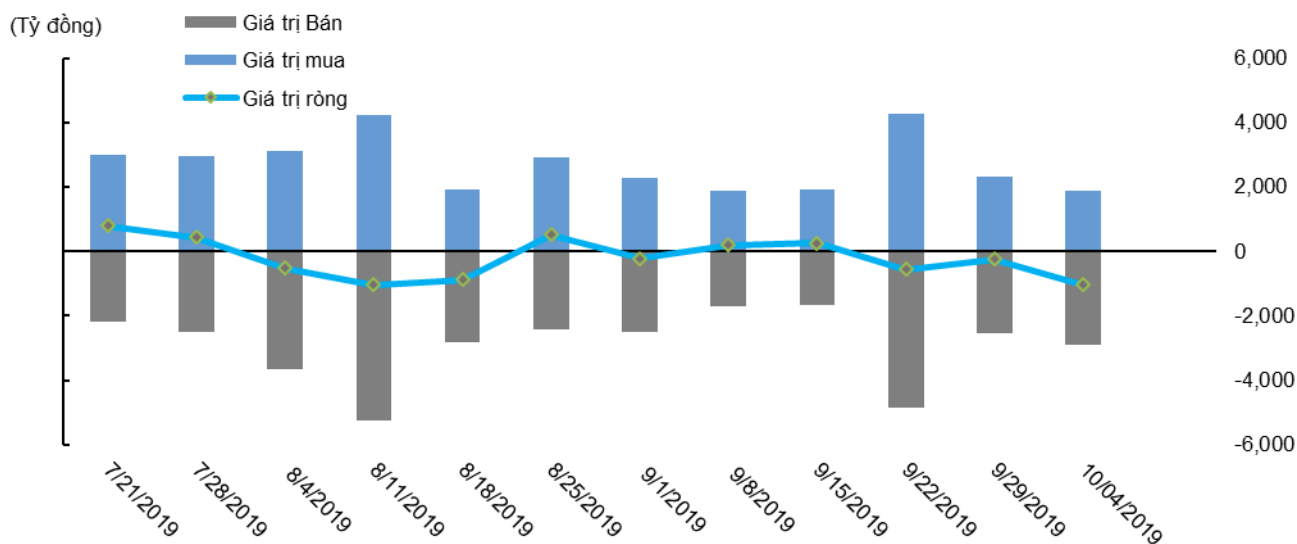
### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHS	8,600	1.6	0.0	1.6
PVE	2,600	0.2	0.0	0.2
TIG	4,200	0.2	0.0	0.2
KLF	1,200	0.1	0.0	0.1
NTP	39,000	0.1	0.0	0.1

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	18,900	6.2	12.2	-6.0
DHT	45,500	0.0	0.4	-0.4
VCS	106,100	0.1	0.4	-0.4
S74	4,500	0.0	0.1	-0.1
DNP	15,000	0.0	0.1	-0.1

## Diễn biến giao dịch khối ngoại



## Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
07/10/2019	23/10/2019	ACS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
07/10/2019	29/10/2019	PGS	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
07/10/2019		THW	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
07/10/2019		VGI	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
07/10/2019	30/10/2019	XLV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
08/10/2019	02/11/2019	CPI	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
08/10/2019		DIG	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
08/10/2019		PGD	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
08/10/2019	08/10/2019	RDP	HSX	Phát hành cổ phiếu	10%	
09/10/2019	25/10/2019	BTD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
09/10/2019	09/10/2019	HTN	HSX	Phát hành cổ phiếu	15%	
09/10/2019	18/10/2019	ITS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1%	50
09/10/2019	15/11/2019	KCE	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
09/10/2019	31/10/2019	KCE	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
09/10/2019	26/10/2019	NNB	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
09/10/2019	25/10/2019	SMC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
09/10/2019	21/10/2019	TNW	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	650
09/10/2019	25/10/2019	WCS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	200%	20,000
10/10/2019	11/11/2019	LCG	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
10/10/2019		PME	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
10/10/2019	01/11/2019	SPH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
11/10/2019		HNA	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
11/10/2019	29/10/2019	HND	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
11/10/2019		LSS	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
11/10/2019	29/10/2019	PGV	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
11/10/2019	25/10/2019	SNZ	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

### PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

### Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

### PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

### PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

## Phòng Phân tích

### Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích  
(+84 28) 3914 8585 (x1450)  
huy.hoang@kisvn.vn

## Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức  
(+84 28) 3914 8585 (x1444)  
uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.